KIẾN THỨC, THÁI ĐỘ CỦA ĐIỀU DƯỠNG NGOẠI KHOA VỀ LIỆU PHÁP OXY BẰNG GỌNG MŨI TRÊN NGƯỜI BỆNH SAU PHẪU THUẬT VÀ MỘT SỐ YẾU TỐ LIÊN QUAN TẠI BỆNH VIỆN ĐẠI HỌC Y HÀ NỘI

ĐỖ THỊ MINH QUYẾT[1], NGUYỄN HỮU TÚ[2], PHÙNG THỊ HUYỀN[3], TRƯƠNG QUANG TRUNG[3]
[1,2]Bệnh viện Phục hồi Chức năng Thành phố Đà Nẵng
[2]Trường Đại học Y Hà Nội; [3]Bệnh viện Đại học Y Hà Nội

TÓM TẮT

Nghiên cứu mô tả cắt ngang được tiến hành trên 118 điều dưỡng viên làm việc tại 9 khoa hệ Ngoại của Bệnh viện Đại học Y Hà Nội với mục tiêu (1) mô tả mức độ kiến thức, thái độ của điều dưỡng khối Ngoại khoa về liệu pháp oxy bằng gọng mũi trên người bệnh sau phẫu thuật tại Bệnh viện Đại học Y Hà Nội và (2) phân tích một số yếu tố liên quan đến mức độ kiến thức và thái độ trên. Kết quả cho thấy 73% điều dưỡng có kiến thức đạt và 97% điều dưỡng có thái độ tích cực về áp dụng liệu pháp oxy cho người bệnh sau phẫu thuật. Kiến thức của Điều dưỡng về liệu pháp oxy có mối liên quan có ý nghĩa thống kê với đặc điểm đào tạo, cập nhật hướng dẫn thế giới và áp dụng hướng dẫn vào lâm sàng. Kết luận: Kiến thức, thái độ của điều dưỡng khối Ngoại khoa về liệu pháp oxy bằng gọng mũi trên người bệnh sau phẫu thuật đạt tỷ lệ cao.

Từ khóa: *Kiến thức, thái độ, liệu pháp oxy, điều dưỡng.*

SUMMARY

The cross-sectional descriptive study was conducted among 118 nurses working in 9 Surgical departments of Hanoi Medical University Hospital to (1) describe the level of knowledge and attitude of nurses in Surgical Departments on nasal oxygen therapy for postoperative patients at Hanoi Medical University Hospital and (2) analyse some factors related to the level of knowledge and attitude of those nurses. The results showed that 73% of nurses had achieved adequted knowledge and 97% of nurses had a positive attitude about applying oxygen therapy to patients after surgery. Nurses' knowledge of cuoxygen therapy was statistically associated with training characteristics, updated world guidance, and clinical application. Conclusion: The rate of knowledge and attitude of surgical nurses in Surgical Department about oxygen therapy with the nasal passages of patients after surgery is high.

Keywords: *Knowledge, attitude, oxygen therapy, nursing.*

ĐẶT VẤN ĐỀ

Biến chứng sau phẫu thuật liên quan đến đường hô hấp là nguyên nhân gây tử vong thường gặp nhất. Tỷ lệ biến chứng hô hấp sau mổ dao động từ 2- 40%[2]. Phòng hồi tỉnh sau mổ và chăm sóc sau mổ ở các khoa Ngoại có tầm quan trọng rất lớn trong việc phòng ngừa và quản lý các biến chứng sau phẫu thuật, trong đó hạ oxy máu là 1 trong những biến chứng cần được quan tâm. Trong môi trường Y tế, liệu pháp oxy là phương pháp điều trị thường được sử dụng cho bệnh nhân. Do đó điều quan trọng là các nhân viên y tế cần phải có kiến thức về sinh lý và sinh lý bệnh liên quan, cùng với việc sử dụng các thiết bị oxy an toàn và hiệu quả, theo dõi bệnh nhân và tuân thủ việc thực hiện y lệnh của Bác sĩ trong thực hành về liệu pháp oxy. Theo hiểu biết tốt nhất của tôi trên thế giới đã có một vài nghiên cứu đánh giá về kiến thức, thái độ của nhân viên Y tế về liệu pháp oxy, trong đó có 1 nghiên cứu được thực hiện vào năm 2015, tại Addis Ababa, Ethiopia, cho thấy khoảng cách rõ ràng trong kiến thức, thái độ của điều dưỡng và đề cập đến một số yếu tố liên quan như là: thiếu hướng dẫn về liệu pháp oxy,

Chịu trách nhiệm: Đỗ Thị Minh Quyết
Email: dothiminhquyet1992@gmail.com
Ngày nhận: 08/7/2020
Ngày phản biện: 13/8/2020
Ngày duyệt bài: 14/9/2020

đào tạo không đầy đủ, khối lượng công việc nặng nề và các thiết bị cung cấp oxy không đủ[5]. Hiện tại không có nghiên cứu nào được thực hiện ở Việt Nam để đánh giá kiến thức, thái độ của các điều dưỡng về liệu pháp oxy đối với bệnh nhân sau phẫu thuật. Vì vậy, cùng với việc dựa trên quyết định 1904 của Bộ Y tế về hướng dẫn quy trình kỹ thuật chuyên nghành hồi sức tôi tiến hành nghiên cứu này nhằm mục tiêu:

1. Mô tả mức độ kiến thức, thái độ của điều dưỡng khối Ngoại về liệu pháp oxy bằng gọng mũi trên người bệnh sau phẫu thuật tại Bệnh viện Đại học Y Hà Nội năm 2019

2. Phân tích một số yếu tố liên quan đến kiến thức, thái độ của điều dưỡng Ngoại khoa về liệu pháp oxy.

ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

1. Phương pháp nghiên cứu: Mô tả cắt ngang

2. Đối tượng nghiên cứu

Điều dưỡng đang làm việc tại các khoa Ngoại Bệnh viện Đại học Y Hà Nội thỏa mãn tiêu chuẩn chọn mẫu

- Điều dưỡng được ký hợp đồng làm việc tại Bệnh viện Đại học Y Hà Nội công tác tại 9 khoa hệ ngoại (Khoa Gây mê hồi sức và chống đau, Khoa Ung bướu & Chăm sóc giảm nhẹ, Khoa Tai mũi họng, Khoa Răng hàm mặt, Khoa Ngoại Sọ não – Cột sống, Ngoại Khoa Ngoại tổng hợp, Khoa Ngoại tiết niệu - Nam học, Khoa Phẫu thuật Tạo hình thẩm mỹ, Khoa chấn thương chỉnh hình - Y học thể thao).
- Có mặt tại thời điểm thu thập số liệu từ tháng 8/2019 - 9/2019.
- Đồng ý tham gia nghiên cứu

Tiêu chuẩn loại trừ: Điều dưỡng đang trong đi học, thai sản hoặc bố trí sang làm việc tạm thời ở các khoa hệ nội.

Phương pháp chọn mẫu thuận tiện được sử dụng nhằm mời Điều dưỡng tham gia trả lời nghiên cứu với cỡ mẫu cho nghiên cứu mô tả cắt ngang là 118 điều dưỡng.

3. Công cụ khảo sát

Bộ câu hỏi thu thập số liệu gồm 3 phần. Phần 1 thu thập các thông tin về nhân khẩu học (tuổi, giới, trình độ đào tạo…) và các nội dung liên quan quan đến đặc điểm đào tạo liên quan đến liệu pháp oxy.

Phần 2 là khảo sát kiến thức của điều dưỡng về liệu pháp oxy của nhóm tác giả Desalu, Aladesanmi, Ojuawo đăng trên tạp chí khoa học Plos One. Bộ công cụ này được tính toán độ tin cậy và công bố vào 4/2/2019 [3]. Bộ công cụ được dịch sang tiếng anh, sau đó được dịch lại bằng tiếng việt và được hai chuyên gia đánh giá, chỉnh sửa bộ câu hỏi phù hợp với Việt Nam. Bộ câu hỏi đánh giá kiến thức gồm 2 phần trong đó có 17 câu hỏi lựa chọn đáp án đúng hoặc sai (bao gồm quan niệm về liệu pháp oxy, kiến thức về hạ oxy máu, chỉ định sử dụng liệu pháp oxy) và 8 câu hỏi lựa chọn đáp án đúng nhất (bao gồm các nội dung về các nội dung ghi chép trong hồ sơ bệnh án, độ ẩm, ngừng oxy và các câu hỏi tình huống khi sử dụng liệu pháp oxy….)

Phần 3 là khảo sát thái độ của điều dưỡng về liệu pháp oxy dựa trên bộ câu hỏi nghiên cứu được thực hiện ở Riyadh vào năm 2017 của tác giả Amairah Fahad Aloushan[1]. Bộ câu hỏi này bao gồm 7 câu và sử dụng thang điểm likert để đánh giá mức độ thái độ của điều dưỡng. Nội dung bộ câu hỏi đánh giá thái độ bao gồm: oxy phải được coi là 1 loại thuốc, vệ sinh khi sử dụng liệu pháp oxy, độ ẩm, sử dụng oxy kéo dài, duy trì bão hòa mục tiêu, và nhấn mạnh oxy cần được quản lý…)

4. Phân tích và xử lý số liệu

Phần mềm SPSS được sử dụng để nhập và phân tích số liệu. Một số thuật toán thống kê mô tả (tỷ lệ phần trăm, độ lệch chuẩn, giá trị trung bình) và thuật toán thống kê phân tích (kiểm định Khi - bình phương) được sử dụng với $p<0,05$.

5. Đạo đức trong nghiên cứu

Nghiên cứu tuân thủ các quy định về đạo đức trong nghiên cứu y sinh. Đề cương của nghiên cứu được Hội đồng đề cương Thạc sỹ y khoa của Trường Đại học Y Hà Nội phê duyệt và được Ban Giám đốc Bệnh viện Đại học Y Hà Nội ủng hộ triển khai. Toàn bộ thông tin định danh của người trả lời được bảo mật, kết quả chỉ được sử dụng để phục vụ nghiên cứu và đào tạo nâng cao chất lượng công tác điều dưỡng trong bệnh viện.

KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

Đối tượng tham gia nghiên cứu chủ yếu là nữ (78,8%). Độ tuổi thấp nhất là 22 tuổi, cao nhất là 50 tuổi và chủ yếu là độ tuổi từ 26-30 (38,1%). Tỷ lệ điều dưỡng có trình độ đại học là cao nhất (58,5%), trình độ trung cấp (7,6%) và điều dưỡng có trình độ sau đại học là 3,4%.

Hầu hết các điều dưỡng đều được đào tạo về liệu pháp oxy ở trường học (79,7%), tất cả điều dưỡng chưa tham gia các khóa đào tạo về liệu pháp oxy tại bệnh viện. 55,9% điều dưỡng đã từng đọc các hướng dẫn về liệu pháp oxy, chỉ có 33,1% điều dưỡng từng áp dụng các hướng dẫn về liệu pháp oxy vào thực hành lâm sàng.

Kiến thức, thái độ của Điều dưỡng về liệu pháp oxy

Tỷ lệ điều dưỡng có kiến thức tốt là 78% và 22% có kiến thức chưa tốt về liệu pháp oxy. Tỷ lệ điều dưỡng có thái độ tốt là 97% và 3% có thái độ chưa tốt về liệu pháp oxy.

Một số yếu tố liên quan đến kiến thức, thái độ của điều dưỡng về liệu pháp oxy

Bảng 1. Mối liên quan giữa yếu tố đào tạo của đối tượng nghiên cứu với mức độ kiến thức về liệu pháp oxy

Yếu tố đào tạo		Kiến thức		OR (95%CI)	P
		Đạt (n,%)	Chưa đạt (n,%)		
Được đào tạo liệu pháp oxy tại trường học	Có	82 (84,5%)	15 (15,5%)	6,01 (2,2 – 16,6)	<0,001
	Không	10 (47,6%)	11 (52,4%)		
Từng cập nhật hướng dẫn về liệu pháp oxy	Có	60 (90,9%)	6 (9,1%)	6,25 (2,3 – 17,1)	<0,001
	Không	32 (61,5%)	20 (38,5%)		
Từng áp dụng các hướng dẫn trong thực hành	Có	35 (89,7%)	4 (10,3%)	3,4 (1,07 - 10,6)	<0,001
	Không	57 (72,2%)	22 (27,8%)		

Nhận xét: Khả năng điều dưỡng được đào tạo liệu pháp oxy tại trường học có kiến thức đạt cao hơn gấp 6,01 lần so với nhóm điều dưỡng không được đào tạo tại trường (95% CI: 2,2 – 16,6 với p < 0,001).

Khả năng điều dưỡng có đọc các hướng dẫn về liệu pháp oxy có kiến thức cao gấp 6,25 lần nhóm chưa từng đọc hướng dẫn (95% CI: 2,3 – 17,1 với p < 0,001).

Khả năng nhóm điều dưỡng từng áp dụng các hướng dẫn về liệu pháp oxy trong thực hành có kiến thức cao gấp 3,4 lần nhóm chưa từng áp dụng (95% CI: 1,07 - 10,6 với p <0,001).

Bảng 2. Mối liên quan giữa các yếu tố đào tạo và cập nhật kiến thức với thái độ về liệu pháp oxy

Yếu tố đào tạo		Thái độ		OR (95% CI)	p
		Đạt (n,%)	Chưa đạt (n,%)		
Được đào tạo về liệu pháp oxy tại trường học	Có	94 (97,9%)	2 (2,1%)	10,4 (1,8 - 61,4)	0,01
	Không	18 (81,8%)	4 (8,2%)		
Từng cập nhật hướng dẫn về liệu pháp oxy	Có	64 (98,5%)	1 (1,5%)	6,7 (0,8 - 58)	0,09
	Không	48 (90,6%)	5 (9,4%)		
Từng áp dụng các hướng dẫn trong thực hành	Có	74 (93,7%)	5 (6,3%)	2,6 (0,3 - 22,8)	0,66
	Không	38 (97,4%)	1 (2,6%)		

Nhận xét: Khả năng nhóm điều dưỡng có được đào tạo về liệu pháp oxy ở trường học có thái độ cao hơn hơn gấp 10,4 lần so với nhóm điều dưỡng không được đào tạo về liệu pháp oxy ở trường (95% CI: 1,8 - 61,4, p = 0,01). Không có mối liên quan giữa thái độ với yếu tố các điều dưỡng từng cập nhật hướng dẫn về liệu pháp oxy và áp dụng các hướng

BÀN LUẬN

1. Đặc điểm của đối tượng nghiên cứu

Kết quả khảo sát cho thấy đa số điều dưỡng đều nhận được đào tạo liệu pháp oxy ở trường (79,7%). Tuy nhiên cũng có khoảng 20,3% điều dưỡng trả lời rằng họ không nhớ có được đào tạo về liệu pháp oxy ở trường hay không. Điều này có thể là do các điều dưỡng đã tốt nghiệp lâu nên không nhớ rõ mình có nhận được đào tạo về liệu pháp oxy ở trường hay không hoặc học phần về liệu pháp oxy không phải là học phần chính do đó mà ấn tượng, ghi nhớ về nội dung kiến thức này không được chú trọng.

Kết quả khảo sát chỉ ra rằng 100% điều dưỡng chưa từng tham gia các khoá đào tạo về liệu pháp oxy tại bệnh viện. Mặc dù liệu pháp oxy là một kỹ thuật thường được sử dụng ở bệnh viện, mang lại rất nhiều hiệu quả cho người bệnh tuy nhiên bên cạnh những mặt có lợi thì việc sử dụng liệu pháp oxy cũng tiềm ẩn nhiều yếu tố nguy cơ gây mất an toàn cho người bệnh. Vì vậy tổ chức đào tạo liên tục cho điều dưỡng về sử dụng liệu pháp oxy là rất cần thiết.

Các nghiên cứu trên thế giới khẳng định rằng việc thiếu hướng dẫn về liệu pháp oxy tại nơi làm việc chính là rào cản ảnh hưởng đến kiến thức, thái độ cũng như thực hành của điều dưỡng khi thực hiện liệu pháp oxy. Tuy nhiên

trong nghiên cứu của chúng tôi phần lớn điều dưỡng chưa từng đọc các hướng dẫn về liệu pháp oxy, tỷ lệ này chiếm 55,9%. Tương tự nghiên cứu cũng chỉ ra rằng một tỷ lệ thấp điều dưỡng áp dụng các hướng dẫn vào thực hành (33,1%). Điều này có thể lý giải vì điều dưỡng chưa được hướng dẫn cụ thể bởi chuyên gia dẫn đến việc áp dụng lý thuyết vào thực hành lâm sàng vẫn là một vấn đề khó khăn. Vì vậy cần thực hiện thêm các nghiên cứu đánh giá không chỉ kiến thức, thái độ của điều dưỡng về liệu pháp oxy mà còn cần những đánh giá thực hành trên lâm sàng.

Điều dưỡng nói riêng và nhân viên y tế nói chung đã và đang chịu nhiều áp lực trong công việc. Kết quả nghiên cứu này chỉ ra rằng có 46,6%% điều dưỡng báo cáo rằng họ chịu áp lực trong công việc bởi một trong những nguyên nhân như: Khối lượng công việc, số lượng bệnh nhân chăm sóc trên một ngày, thu nhập hàng tháng, áp lực trong các mối quan hệ với lãnh đạo, đồng nghiệp và bệnh nhân.

Tỷ lệ điều dưỡng có kiến thức đạt về liệu pháp oxy trong nghiên cứu chiếm 78%, cao hơn so với các nghiên cứu khác trên thế giới. Nghiên cứu tại Ethiopia năm 2015 trên 152 điều dưỡng, có 36,2% đạt kiến thức tốt[6]. Một nghiên cứu khác tại Orotta năm 2018 trên 60 điều dưỡng cho kết quả là 43,3% điều dưỡng có kiến thức tốt. Đa số nghiên cứu và các tổng quan tài liệu đánh giá kiến thức, thái độ về liệu pháp oxy trên điều dưỡng đều kết luận rằng kiến thức của điều dưỡng vẫn ở mức nghèo nàn[4], [5], [6]. Trong nghiên cứu này của chúng tôi, mặc dù đa số các điều dưỡng có mức độ hiểu biết tốt về liệu pháp oxy, nhưng lại hạn chế về mặt quan niệm. Phần lớn các điều dưỡng đều cho rằng oxy chỉ là một liệu pháp hỗ trợ và chỉ được cung cấp khi có chỉ định của Bác sĩ. Có 49,2% điều dưỡng cho rằng thiếu máu không triệu chứng cần được thở oxy. Với tình huống bệnh nhân có phẫu thuật gây mê kèm COPD có tăng CO2 thì có 57,6% biết sử dụng oxy gọng mũi liều thấp 1-2 lít/ phút. Như vậy có thể thấy, kiến thức liên quan tới liệu pháp oxy của điều dưỡng là vấn đề cần được quan tâm hơn ở Việt Nam hiện nay.

Đối với thái độ của điều dưỡng về liệu pháp oxy, một mức điểm cao được ghi nhận cho thấy đa phần điều dưỡng có thái độ tích cực trong việc sử dụng liệu pháp oxy cho người bệnh, tỷ lệ điều dưỡng có thái độ tốt chiếm 97%. Kết quả này cũng cao hơn các nghiên cứu khác. Tại Ethiopia kết quả cho thấy chỉ có 53,3% điều dưỡng có thái độ tốt về liệu pháp oxy, nghiên cứu thực hiện ở Orotta cho kết quả cao hơn 63,3% điều dưỡng có thái độ tốt.

2. Một số yếu tố liên quan đến kiến thức và thái độ của điều dưỡng về liệu pháp oxy

Kiến thức, thái độ của điều dưỡng về liệu pháp oxy với áp lực công việc

Áp lực công việc không chỉ ảnh hưởng đến hiệu quả công việc mà còn ảnh hưởng đến sự tích lũy kiến thức cũng như thái độ làm việc. Nhiều nghiên cứu trên thế giới thực hiện đánh giá kiến thức, thái độ của điều dưỡng về liệu pháp oxy đều chỉ rõ khối lượng công việc là một trong những mối liên quan ảnh hưởng đến kiến thức, thái độ của điều dưỡng. Trong nghiên cứu của Fanuel và cộng sự thực hiện vào năm 2018 báo cáo rằng khối lượng công việc là nguyên nhân làm cho điều dưỡng thiếu sự quan tâm chăm sóc đến vấn đề vệ sinh mũi cho bệnh nhân. Chỉ có 20% điều dưỡng dành thời gian cho công việc chăm sóc này. Khối lượng công việc nhiều cũng là yếu tố dẫn đến việc theo dõi tình trạng bệnh nhân không được thường xuyên dẫn đến hiệu quả chăm sóc toàn diện không cao.

Trong nghiên cứu của chúng tôi có sự khác biệt có ý nghĩa thống kê giữa yếu tố áp lực công việc với kiến thức, thái độ về liệu pháp oxy của điều dưỡng, cụ thể những điều dưỡng không có áp lực trong công việc có kiến thức cao hơn gấp 11 lần so với những điều dưỡng có áp lực trong công việc ($p< 0,001$). Kết quả này tương tự với kết quả nghiên cứu của Fanuel và cộng sự thực hiện năm 2019 với $p = 0,041$. Áp lực công việc không chỉ đánh giá bằng chỉ số khối lượng công việc. Bởi áp lực công việc được tạo nên từ khối lượng công việc, thời gian hoàn thành công việc, áp lực từ môi trường làm việc, các quan hệ xã hội và phúc lợi từ công việc.. Những điều dưỡng không cảm thấy bị áp lực công việc bởi khối lượng công việc, sự tác động từ bệnh nhân và nhà quản lý sẽ có tinh thần thoải mái khi làm việc, thời gian nhiều thì điều dưỡng có cơ hội được tìm hiểu các hướng dẫn nhiều hơn do vậy mà điều dưỡng này sẽ có kiến thức, thái độ cao hơn những điều dưỡng khác. Tuy nhiên trong nghiên cứu này chúng tôi chỉ đánh giá áp lực công việc dựa trên cảm giác chung của người điều dưỡng đây cũng là một hạn chế của nghiên cứu.

Kiến thức, thái độ của điều dưỡng với đào tạo liệu pháp oxy tại trường

Một số nghiên cứu trên thế giới khẳng định việc thiếu đào tạo chính là rào cản ảnh hưởng đến kiến thức, thái độ của điều dưỡng về liệu pháp oxy. Nghiên cứu của Mona Mohamed và cộng sự báo cáo có 86% điều dưỡng không

nhận được đào tạo về liệu pháp oxy. Nghiên cứu của Uwineza và cộng sự thực hiện vào năm 2017 cũng báo cáo có 69,2% điều dưỡng không được đào tạo về liệu pháp oxy và ảnh hưởng đến không chỉ kiến thức, thái độ mà còn cả trong thực hành lâm sàng. Trong nghiên cứu của chúng tôi có 40 trong tổng số 118 điều dưỡng viên báo cáo rằng họ không nhớ có nhận được đào tạo liệu pháp oxy ở trường. Điều này có thể là do điều dưỡng ra trường lâu và không nhớ. Hơn nữa các điều dưỡng được đào tạo từ các trường y tế khác nhau trong cả nước nên chúng tôi đề nghị cần thực hiện những nghiên cứu khác để tìm hiểu về vấn đề này. Nhưng dù là có nhận được đào tạo hay không thì những điều dưỡng nhớ mình đã được đào tạo sẽ có kiến thức và thái độ tốt hơn nhóm còn lại.

Kiến thức và thái độ về sử dụng liệu pháp oxy với việc cập nhật và áp dụng các hướng dẫn về liệu pháp oxy

Khi tìm hiểu mối liên quan giữa các yếu tố đào tạo, sự cập nhật kiến thức của điều dưỡng với kiến thức, thái độ về sử dụng liệu pháp oxy trên người bệnh sau phẫu thuật.

Nghiên cứu chỉ ra rằng tỷ lệ kiến thức đạt của những điều dưỡng từng cập nhật các hướng dẫn về liệu pháp oxy có khả năng cao gấp 6,25 lần nhóm chưa từng cập nhật hướng dẫn. OR = 6,25; (95% CI: 2,3 – 17,1). Nghiên cứu của Mona Mohamed và cộng sự báo cáo rằng có mối liên quan giữa việc thiếu hướng dẫn về liệu pháp oxy với kiến thức, các nhân viên y tế sử dụng liệu pháp oxy dựa theo kinh nghiệm tích lũy khi làm việc, tuy nhiên không thể đảm bảo rằng kinh nghiệm trong mọi tình huống đều đảm bảo an toàn. Vì vậy, nghiên cứu đưa ra khuyến nghị cần có một hướng dẫn sẵn có tại nơi làm việc trong bệnh viện.

KẾT LUẬN

Tỷ lệ điều dưỡng có kiến thức đạt là 73% và có thái độ tốt là 97%. Có mối liên quan giữa việc điều dưỡng nhận được đào tạo ở trường, cập nhật các hướng dẫn liệu pháp oxy và áp dụng các hướng dẫn vào lâm sàng với kiến thức, thái độ của của điều dưỡng về liệu pháp oxy.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. **Aloushan A F, Almoaiqel F A, Alghamdi R N,** et al (2019).Assessment of knowledge, attitude and practice regarding oxygen therapy at emergency departments in Riyadh in 2017: A cross-sectional study. *World J Emerg Med*, 10 2, 88-93.

2. **Canet J, Mazo V** (2010). Postoperative pulmonary complications. *Minerva Anestesiol*, 76 2, 138-143.

3. **Desalu O O, Aladesanmi A O, Ojuawo O B,** et al (2019).Development and validation of a questionnaire to assess the doctors and nurses knowledge of acute oxygen therapy. *PLoS One*, 14 2, e0211198-e0211198.

4. **Ghebremichael F G** (2019). Assessment of nurses' knowledge, attitude and practice about oxygen therapy in mergency and ICU departments of OROTTA national refferal hospital. *International Journal of Medicine and Health Profession Research*, 6 (1), 102-111.

5. **Lema G, Tsadik A, Beza L** (2017). Knowledge, Attitude and Practice Study of Oxygen Therapy among Emergency Department Nurses in Addis Ababa, Ethiopia. *Prehospital and Disaster Medicine*, 32 S149.

6. **Mayhob M M** (2015). Nurses' Knowledge, Practices and Barriers Affecting a Safe Administration of Oxygen Therapy.

SO SÁNH HIỆU QUẢ CỦA PHƯƠNG PHÁP HÚT ĐỜM KÍN VÀ PHƯƠNG PHÁP HÚT ĐỜM HỞ TRÊN NGƯỜI BỆNH THỞ MÁY CAO TUỔI

CAO XUÂN QUANG[1], NGUYỄN THỊ THANH HƯƠNG[2], NGUYỄN THẾ ANH[1]

[1]Bệnh viện Hữu Nghị; [2]Trường Đại học Y Hà Nội

Chịu trách nhiệm: Cao Xuân Quang
Email: quangcx2016@gmail.com

Ngày nhận: 02/7/2020
Ngày phản biện: 18/8/2020
Ngày duyệt bài: 03/9/2020